

Thì Hiện tại đơn

Loại câu	Đối với động từ thường	Đối với động từ "tobe"
Khẳng định	S + V(s/es) + O	S + tobe (am/is/are) + O
Phủ định	S + don't/doesn't + O	S + tobe (am/is/are) + not + O
Nghi vấn	Do/Does + S + V?	Am/is/are + S + O

Note: S = Chủ ngữ (I, We, You, They, He, She, It, Danh từ)

V = Động từ thường (với I We You They - không chia s/es, với He, She, It: chia s/es)

Động từ tobe = am, is, are (I đi với am - He, She, It đi với is - We, You, They đi với are)

Trợ động từ Do/Does (Do đi với I, We, You, They, Danh từ số nhiều)

Does đi với He, She, It, Danh từ số ít)

Bài 1. Chia động từ trong ngoặc ở thì hiện tại đơn

- I like Maths and she (like)_____Vietnamese
- I (bake)_____ cookies twice a month.
- My best friend (write)_____ to me every week.
- We always _____(take) care of our sister.
- My family (have)_____a holiday in December every year.
- Martha and Kevin _____ (swim) twice a week.
- She _____(help) the kids of the neighborhood.
- Mike (tobe)_____humour. He always _____ (tell) us funny stories.
- Tiffany and Uma (tobe) _____my friends.

Note: to be = am, is, are

I + am

He, She, It + is

We, You, They + are

Danh từ số ít + is (Một sự vật hay một tên riêng, một người nào đó)

Danh từ số nhiều + are (Nhiều sự vật hay nhiều người)

is not = isn't

are not = aren't

Bài 2. Điền dạng đúng của động từ "to be"

1. My dog _____ small.
2. She _____ a student.
3. We _____ ready to go home.
4. My life _____ so boring. I just watch TV every night.
5. My best friend _____ from California. I _____ from Viet Nam.
6. He _____ (to be + not) late.
7. Emma and Betty (be) _____ good friends.
8. _____ she a singer?
9. His sister _____ seven years old.
10. Trixi and Susi _____ my cats.



 Số 55, Đường 3/2, P. Bắc Hồng, Hồng Lĩnh
 0239.656.3333 - 0946.92.23.23
 lasting Hồng Lĩnh

LASTING
A lasting will, a stable future